

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2025/HS-ST
Ngày 15-5-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Đạo

Ông Phan Văn Trường

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Lệ, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Văn Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2025 tại Nhà văn hóa thôn M, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2025/TLST-HS ngày 18 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2024/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 07 tháng 7 năm 1993 tại xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn M, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1966 (đã chết); con bà Vũ Thị M, sinh năm 1967; vợ, con: Chưa có; tiền án: Có 03 tiền án, Tại Bản án số 28/2016/HSST ngày 21/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt Nguyễn Văn T 01 năm tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương ngày 28/4/2017, đã thi hành xong khoản nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 02/11/2016 (Chưa được xóa án tích). Đến ngày 17/6/2018 lại thực hiện hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, tại Bản án số 317/2018/HSST ngày 05/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt Nguyễn Văn T 20 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, xác định lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/01/2020 và đã thi hành xong khoản nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày

04/01/2019, ngày 26/8/2021 lại tiếp tục phạm tội trộm cắp tài sản, tại Bản án số 21/2021/HSST ngày 26/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt Nguyễn Văn T 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, xác định lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm nguy hiểm, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/02/2024 và đã thi hành xong khoản nộp án phí hình sự sơ thẩm vào ngày 20/01/2022 (Chưa được xóa án tích), đến ngày 18/12/2024 và 25/12/2024 lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và Tàng trữ trái phép chất ma túy; tiền sự: Không; nhân thân: Bị cáo đã 04 lần bị xét xử về các tội Trộm cắp tài sản và Tàng trữ trái phép chất ma túy. Trong đó, tại Bản án số 19/2010/HS-ST ngày 02/6/2010 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt Nguyễn Văn T 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội Trộm cắp tài sản. Bị can đã thi hành xong hình phạt và nộp án phí (đã được xóa án tích), còn 03 bản án chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an huyện B từ ngày 25/12/2024 đến nay. Có mặt.

- *Bị hại:* Chị Vũ Thị H, sinh năm 1978

Địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Cháu Nguyễn Phương L, sinh năm 2010. Vắng mặt.

Người đại diện theo pháp luật: Chị Vũ Thị H, sinh năm 1978 là mẹ đẻ của cháu Nguyễn Phương L. Có mặt.

Đều có địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

2. Chị Vũ Thị M, sinh năm 1967

Địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Người làm chứng:* Cháu Nguyễn Huyền L1, sinh năm 2010. Vắng mặt.

Người đại diện theo pháp luật: Chị Vũ Thị H, sinh năm 1978 là mẹ đẻ của cháu Nguyễn Huyền L1. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 23/12/2024, Công an xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn tiếp nhận tố giác của chị Vũ Thị H (sinh năm 1978, trú tại thôn M, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn) về việc: Vào ngày 18/12/2024 chị Vũ Thị H cùng chồng là anh Nguyễn Văn T2 đi có công việc ở Thái Nguyên đến chiều ngày 19/12/2024 mới trở về nhà. Chị Vũ Thị H kiểm tra điện thoại để quên ở nhà thì phát hiện trong tài khoản Ngân hàng của chị bị trừ số tiền 8.500.000 đồng vào hồi 12 giờ 30 phút ngày 18/12/2024 và số tiền 3.000.000 đồng vào hồi 19 giờ 39 phút ngày 18/12/2024. Chị Vũ Thị H đã đến Chi nhánh Ngân hàng Agribank huyện B để sao kê giao

dịch chuyển khoản và kiểm tra camera giám sát tại gia đình thì xác định được là do Nguyễn Văn T (sinh năm 1993, trú tại thôn M, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn) tự ý cầm điện thoại của chị Vũ Thị H trong lúc chị Vũ Thị H đi vắng và chuyển trộm toàn bộ số tiền 11.500.000 đồng từ tài khoản Ngân hàng của chị Vũ Thị H vào số tài khoản: 0988322047, tại Ngân hàng thương mại cổ phần Q (M1) của Nguyễn Văn T.

Ngay sau khi tiếp nhận tố giác của chị Vũ Thị H, Công an xã H đã tiến hành ghi lời khai của bị hại đồng thời cùng ngày đã chuyển toàn bộ tài liệu đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B để giải quyết theo quy định.

Quá trình điều tra đã xác định được: Khoảng 12 giờ 00 ngày 18/12/2024, Nguyễn Văn T (sinh năm 1993, trú tại thôn M, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn) đi một mình từ nhà Nguyễn Văn T đến nhà chị Vũ Thị H (sinh năm 1978, trú cùng thôn, là dì ruột của T) để ăn trưa, khi Nguyễn Văn T đến thì chị Vũ Thị H không ở nhà, chỉ có hai con gái của chị Vũ Thị H ở nhà. Nguyễn Văn T đi xuống bếp nhà chị Vũ Thị H tự rang cơm để ăn, trong khi rang cơm Nguyễn Văn T nhìn thấy 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO để ở trên nóc chạn trong bếp. Nguyễn Văn T nhận ra chiếc điện thoại này là của chị Vũ Thị H (do trước đó chị Vũ Thị H hay nhờ Nguyễn Văn T cài đặt điện thoại cho và thỉnh thoảng Nguyễn Văn T cũng nhờ chị Vũ Thị H chuyển khoản tiền mua đồ) nên Nguyễn Văn T nảy sinh ý định truy cập vào tài khoản ngân hàng của chị Vũ Thị H để chuyển lấy trộm tiền trong tài khoản của chị Vũ Thị H, do không biết mật khẩu để mở khóa điện thoại nên Nguyễn Văn T đã hỏi Nguyễn Phương L (con của chị Vũ Thị H) và được Nguyễn Phương L cung cấp mật khẩu mở khóa điện thoại là “040378” thì Nguyễn Văn T mở khóa được màn hình điện thoại. Nguyễn Văn T mở ứng dụng ngân hàng A trong điện thoại, thử dùng mật khẩu mở khóa điện thoại để đăng nhập vào tài khoản ngân hàng của chị Vũ Thị H đã lưu đăng nhập trước đó thì đăng nhập thành công. Kiểm tra số dư tài khoản, Nguyễn Văn T thấy trong tài khoản ngân hàng của chị Vũ Thị H có hơn 13.000.000 đồng, sau đó Nguyễn Văn T đã thực hiện thao tác chuyển tiền từ tài khoản Ngân hàng A số 8411205039722 của chị Vũ Thị H sang tài khoản ngân hàng M1 số 0988322047 của Nguyễn Văn T với số tiền là 8.500.000 đồng. Chuyển tiền xong Nguyễn Văn T kiểm tra tài khoản ngân hàng của mình và thấy đã nhận được tiền, sau đó Nguyễn Văn T để điện thoại của chị Vũ Thị H trở lại vị trí trước đó rồi đi về nhà. Khi về đến nhà Nguyễn Văn T có ý định sử dụng số tiền vừa trộm được để mua xe máy nhưng nghĩ chưa đủ tiền nên đã nảy sinh ý định tiếp tục lấy trộm thêm tiền trong tài khoản của chị Vũ Thị H. Khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, Nguyễn Văn T tiếp tục đi đến nhà chị Vũ Thị H, khi Nguyễn Văn T đến thì chị Vũ Thị H không ở nhà, chỉ có hai con gái của chị Vũ Thị H ở nhà. Nguyễn Văn T đi vào nhà thì nhìn thấy điện thoại của chị Vũ Thị H để trên kệ tivi trong phòng khách nên đã cầm lấy, mở khóa điện thoại bằng mật khẩu mà Nguyễn Phương L đã cung cấp cho vào buổi trưa rồi truy cập vào ứng dụng A thực hiện thao tác chuyển tiền từ tài khoản Ngân hàng của chị Vũ Thị H sang tài khoản ngân hàng M1 số 0988322047 của Nguyễn Văn T với số tiền là 3.000.000 đồng.

Chuyển tiền xong Nguyễn Văn T kiểm tra tài khoản ngân hàng của mình và thấy đã nhận được tiền, Nguyễn Văn T để điện thoại lại trên kệ ti vi rồi đi về nhà. Đối với số tiền trộm được của chị Vũ Thị H tổng cộng là 11.500.000 đồng, Nguyễn Văn T sử dụng vào việc tiêu xài cá nhân một mình, đến ngày 24/12/2024 thì Nguyễn Văn T sử dụng hết số tiền trên.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, ngày 25/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đồng thời ra lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Nguyễn Văn T về tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự để xử lý theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình thi hành Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Nguyễn Văn T vào hồi 15 giờ 30 phút ngày 25/12/2024 phát hiện và thu giữ trong túi áo khoác bên phải đang mặc trên người Nguyễn Văn T 01 gói giấy màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là chất ma túy H1 và 01 chiếc điện thoại di động Iphone, màu trắng, tình trạng cũ, đã qua sử dụng, vỏ màn hình bị vỡ. Nguyễn Văn T khai nhận số chất bột màu trắng bị thu giữ trên người trong quá trình bắt quả tang là ma túy H, Nguyễn Văn T mua về để sử dụng cho mục đích cá nhân.

Cùng ngày 25/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn T tuy nhiên không thu giữ thêm đồ vật, tài liệu gì có liên quan.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B và tại phiên tòa Nguyễn Văn T khai nhận: Sáng ngày 25/12/2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy Heroin, Nguyễn Văn T đã một mình đón xe khách đi từ thôn M, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn đến khu vực cầu G, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên để tìm mua ma túy do trước đây Nguyễn Văn T đã từng đến đây tìm mua được ma túy. Tại đây Nguyễn Văn T gặp một người đàn ông làm nghề lái xe ôm (không quen biết), Nguyễn Văn T hỏi người đàn ông “có hàng không?” (ý hỏi có ma túy không) thì người đàn ông hỏi lại “bao nhiêu”, Nguyễn Văn T trả lời “hai trăm” và đưa cho người này 200.000 đồng, người đàn ông cầm lấy tiền và bảo Nguyễn Văn T “đợi một tí” rồi người đó điều khiển xe mô tô đi đâu Nguyễn Văn T không rõ. Khoảng 10 phút sau thì người đàn ông quay lại và đưa cho Nguyễn Văn T 01 gói giấy màu trắng, bên trong có chứa chất ma túy Heroin. Nguyễn Văn T cất gói ma túy vừa mua được vào túi áo khoác bên trái đang mặc trên người rồi đón xe khách đi từ cầu G, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên quay về nhà, khi về đến nhà Nguyễn Văn T chưa kịp sử dụng thì bị lực lượng Công an huyện B đến nhà của Nguyễn Văn T tại thôn M, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn để thi hành lệnh bắt bị can để tạm giam và thu giữ số ma túy Nguyễn Văn T mua được.

Ngày 26/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 601/QĐ-CQCSĐT tiến hành trưng cầu giám định đối với số vật chứng nghi là ma túy thu giữ được của Nguyễn Văn T.

Tại Bản kết luận giám định số 53/KL-KTHS ngày 28/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận: Chất bột màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Heroin, có tổng khối lượng 0,104 gam (đã trừ bì).

Ngày 02/01/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ra Quyết định bổ sung Quyết định khởi tố vụ án và Quyết định bổ sung Quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định.

Quá trình điều tra vụ án Nguyễn Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội Trộm cắp tài sản của bản thân đồng thời cũng thừa nhận việc mua ma túy H2 về với mục đích để sử dụng cho nhu cầu của bản thân chứ không có mục đích gì khác.

Qua xác minh, xác định Nguyễn Văn T có 04 lần bị xét xử, cụ thể:

+ Tại Bản án số 19/2010/HS-ST ngày 02/6/2010 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt Nguyễn Văn T 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo đã thi hành xong hình phạt và nộp án phí.

+ Tại Bản án số 28/2016/HSST ngày 21/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt Nguyễn Văn T 01 năm tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương ngày 28/4/2017; đã thi hành xong khoản nộp án phí hình sự sơ thẩm.

+ Tại Bản án số 317/2018/HSST ngày 05/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt Nguyễn Văn T 20 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xác định lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/01/2020 và đã thi hành xong khoản nộp án phí hình sự sơ thẩm.

+ Tại Bản án số 21/2021/HSST ngày 26/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt Nguyễn Văn T 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Xác định lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm nguy hiểm. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/02/2024 và đã thi hành xong khoản nộp án phí hình sự sơ thẩm vào ngày 20/01/2022.

Căn cứ các giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù và biên bản xác minh, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt chính và phần án phí của các bản án nêu trên.

Ngày 29/02/2024, Nguyễn Văn T chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương. Tính đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 18/12/2024, Nguyễn Văn T chưa được xóa án tích đối với 03 Bản án các năm 2016, 2018, 2021 đã nêu trên, tại bản án số: 21/2021/HSST ngày 26/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh đã nhận định hành vi của phạm tội của Nguyễn Văn T thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm và bị áp dụng tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm g, khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Căn cứ quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 53 Bộ luật Hình sự thì lần phạm tội

này của bị cáo Nguyễn Văn T thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”. Do đó hành vi phạm tội của Nguyễn Văn T đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Bị hại chị Vũ Thị H, tại phiên tòa trình bày: Chị là dì ruột của bị cáo Nguyễn Văn T, chị đã nhận được tiền bồi thường của bị cáo Nguyễn Văn T, do mẹ bị cáo là bà Vũ Thị M đưa tiền cho chị với số tiền 11.500.000 đồng. Do là chị em ruột nên chị với bà Vũ Thị M không viết giấy tờ gì. Tại phiên tòa chị Vũ Thị H không yêu cầu bồi thường gì thêm, chị đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Văn T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Vũ Thị M trình bày: Bà là mẹ đẻ của bị cáo Nguyễn Văn T, khi bị cáo Nguyễn Văn T bị bắt tạm giam, lúc bà đến thăm, bị cáo Nguyễn Văn T đã nhờ bà bồi thường số tiền 11.500.000 đồng cho chị Vũ Thị H. Do là chị em ruột nên giữa bà với chị Vũ Thị H không viết giấy tờ gì. Tại phiên tòa bà Vũ Thị M không có yêu cầu gì đối với bị cáo Nguyễn Văn T, bà đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Văn T.

Cáo trạng số: 09/CT-VKSBS-HS ngày 18/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T phạm các tội: “Trộm cắp tài sản” điểm g khoản 2 Điều 173 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đề nghị áp dụng Điều 38; Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm g khoản 2 Điều 173; điểm o khoản 2 Điều 249; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và từ 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù đến 06 (sáu) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt của 02 tội là 08 (tám) năm đến 10 (mười) năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, vì bị cáo không có tài sản riêng.

Về vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu để tiêu hủy 01 (một) chiếc phong bì thư niêm phong, dán kín, mặt trước phong bì ghi chữ "Tang vật thu giữ trên người của Nguyễn Văn T", tại phần giáp lai mới có chữ ký, họ tên và hình dấu của Phòng K Công an tỉnh L; mặt sau có chữ ký và hình dấu của các thành phần tham gia niêm phong, Công an xã H, huyện B, bên trong có chứa 01 (một) gói giấy màu trắng đựng 0,091 gam chất ma túy heroin (*phần hao hụt dùng làm mẫu giám định hết*).

- Tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu IPHONE 7 màu trắng, tình trạng cũ đã qua sử dụng, vỏ màn hình bị

vỡ, số Imei: 353835083173635, gắn sim số: 0988322047, đây là điện thoại mà Nguyễn Văn T dùng để thực hiện chuyển số tiền trộm cắp được của chị Vũ Thị H đi.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn T đã tác động mẹ để là bà Vũ Thị M bồi thường cho bị hại là chị Vũ Thị H số tiền 11.500.000 đồng, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Vũ Thị H có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn T nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì.

Bị hại chị Vũ Thị H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Vũ Thị M đều có ý kiến: Nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Văn T

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, đánh giá toàn diện tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

[2] Trên cơ sở các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để kết luận: Nguyễn Văn T là đối tượng từng có 04 lần bị xét xử về tội Trộm cắp tài sản và Tàng trữ trái phép chất ma túy. Trong đó, có 03 Bản án chưa được xóa án tích. Ngày 18/12/2024, lợi dụng lúc chị Vũ Thị H (sinh năm 1978, là dì ruột của Nguyễn Văn T, trú cùng thôn) đi vắng, bỏ quên điện thoại ở nhà. Nguyễn Văn T đã hỏi con gái của chị Vũ Thị H mật khẩu mở máy điện thoại của chị Vũ Thị H, sau đó Nguyễn Văn T đã dùng chính mật khẩu mở máy khóa điện thoại để đăng nhập được vào phần mềm A được cài trên máy điện thoại của chị Vũ Thị H và chuyển trộm tiền từ tài khoản ngân hàng A số: 8411205039722 của chị Vũ Thị H sang số tài khoản: 0988322047 của Nguyễn Văn T 02 lần với tổng số tiền là **11.500.000 đồng**, sau khi lấy trộm được tiền

Nguyễn Văn T đã chi tiêu cá nhân hết số tiền nói trên. Ngày 25/12/2024, khi Công an huyện B thi hành lệnh bắt bị cáo để tạm giam đối với Nguyễn Văn T đã thu giữ trên người Nguyễn Văn T 01 gói giấy màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng, qua giám định là chất ma túy Heroin có khối lượng: **0,104 gam** (đã trừ bì). Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn truy tố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản” điểm g khoản 2 Điều 173 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác và xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gián tiếp xâm phạm đến lĩnh vực quản lý trật tự an toàn xã hội do vậy phải bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Văn T đã 04 lần bị xét xử về các tội, cụ thể: Tại Bản án số 19/2010/HS-ST ngày 02/6/2010 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt Nguyễn Văn T 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo đã thi hành xong hình phạt và nộp án phí. Tại Bản án số 28/2016/HSST ngày 21/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt Nguyễn Văn T 01 năm tù giam về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương ngày 28/4/2017; đã thi hành xong khoản nộp án phí hình sự sơ thẩm. Tại Bản án số 317/2018/HSST ngày 05/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt Nguyễn Văn T 20 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, xác định lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/01/2020 và đã thi hành xong khoản nộp án phí hình sự sơ thẩm. Tại Bản án số 21/2021/HSST ngày 26/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt Nguyễn Văn T 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, xác định lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm nguy hiểm, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/02/2024 và đã thi hành xong khoản nộp án phí hình sự sơ thẩm vào ngày 20/01/2022.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn T thực hiện 02 lần chuyển trộm tiền trong tài khoản ngân hàng của chị Vũ Thị H. Cả hai lần chuyển trộm tiền của bị cáo đều đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản độc lập do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân; bị cáo đã tác động mẹ đẻ là bà Vũ Thị M bồi thường số tiền trộm cắp là 11.500.000 đồng cho chị Vũ Thị H. Bản thân chị Vũ Thị H có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù để cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định đối với bị cáo Nguyễn Văn T để bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành người công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội. Tổng hợp hình phạt của hai tội đối với bị cáo Nguyễn Văn T theo quy định tại Điều 55 Bộ luật hình sự.

[8] Tại biên bản xác minh của Công an huyện B ngày 10 tháng 01 năm 2025, bị cáo Nguyễn Văn T có nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn T đã tác động mẹ đẻ là bà Vũ Thị M bồi thường cho bị hại là chị Vũ Thị H số tiền 11.500.000 đồng. Tại phiên tòa chị Vũ Thị H có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Văn T tại khu vực cầu G, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên, do bị cáo không biết tên tuổi, địa chỉ, lai lịch, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B không đề cập xử lý trong vụ án này, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về vật chứng của vụ án: Căn cứ vào Điều 47; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

[11.1] Tịch thu để tiêu hủy 01 (một) chiếc phong bì thư niêm phong, dán kín, mặt trước phong bì ghi chữ " Tang vật thu giữ trên người của Nguyễn Văn T", tại phần giáp lai mới có chữ ký, họ tên và hình dấu của Phòng K Công an tỉnh L; mặt sau có chữ ký và hình dấu của các thành phần tham gia niêm phong, Công an xã H, huyện B, bên trong có chứa 01 (một) gói giấy màu trắng *đựng 0,091 gam chất ma túy heroin (phân hao hụt dùng làm mẫu giám định hết)* vì là vật cấm tàng trữ.

[11.2] Tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu IPHONE 7 màu trắng, tình trạng cũ đã qua sử dụng, vỏ màn hình bị vỡ, số Imei: 353835083173635, gắn sim số: 0988322047, đây là điện thoại mà Nguyễn Văn T dùng để thực hiện chuyển số tiền trộm cắp được của chị Vũ Thị H đi, là công cụ, phương tiện liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội. (Vật chứng trên được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn, theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Sơn ngày 18/4/2025).

[12] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, mức hình phạt cũng như các vấn đề khác đối với bị cáo Nguyễn Văn T phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Về án phí: Bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[14] Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 38; Điều 47; Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 55; điểm g khoản 2 Điều 173; điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” và 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt của hai tội là 09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/12/2024.

3. Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận bị hại là chị Vũ Thị H đã nhận đủ số tiền 11.500.000 đồng (Mười một triệu năm trăm nghìn đồng). Chị Vũ Thị H không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không xem xét.

4. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu để tiêu hủy 01 (một) chiếc phong bì thư niêm phong, dán kín, mặt trước phong bì ghi chữ "Tang vật thu giữ trên người của Nguyễn Văn T", tại phần giáp lai mới có chữ ký, họ tên và hình dấu của Phòng K Công an tỉnh L; mặt sau có chữ ký và hình dấu của các thành phần tham gia niêm phong, Công an xã H, huyện B, bên trong có chứa 01 (một) gói giấy màu trắng *đựng 0,091 gam chất ma túy heroin (phần hao hụt dùng làm mẫu giám định hết)* vì là vật cấm tàng trữ.

- Tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu IPHONE 7 màu trắng, tình trạng cũ đã qua sử dụng, vỏ màn hình bị vỡ, số Imei: 353835083173635, gắn sim số: 0988322047, đây là điện thoại mà Nguyễn Văn T dùng để thực hiện chuyển số tiền trộm cắp được của chị Vũ Thị H đi, là công cụ, phương tiện liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội.

Vật chứng trên được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn, theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Sơn ngày 18/4/2025.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà Nước.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn T, bị hại chị Vũ Thị H; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Vũ Thị M có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Bắc Sơn;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Phân trại tạm giam khu vực huyện Bắc Sơn, trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Bắc Sơn;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Ngọc

